



(Số: 1219/VSNT-KSPTBNS1)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Mã số mẫu: 25.BN. 1838

Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong 02 chai thủy tinh dung tích 500 ml có nắp kín, lượng mẫu 1000ml, bảo quản ở nhiệt độ 4⁰C.

Cơ sở được lấy mẫu: TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG FPT BẮC GIANG

Địa điểm lấy mẫu: Vòi nước tại bếp

Địa chỉ: Khu đô thị phía Nam, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày lấy mẫu: 12/9/2025

Ngày nhận mẫu: 12/9/2025

Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu

Ngày kiểm nghiệm: 12/9/2025

Tài liệu kèm theo: Biên bản nhận mẫu số 1009/BB- KSBTBNS1

Kết quả thử nghiệm

T T	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2021/BN	Kết luận
1	Coliforms*	TCVN 6187-1: 2019	CFU/100mL	<1	<3	Đạt
2	E.coli*	TCVN 6187-1: 2019	CFU/100mL	<1	<1	Đạt
3	P.aeruginosa	TCVN 8881:2011	CFU/100mL	<1	<1	Đạt
4	S.aureus*	SMEWW 9213B:2023	CFU/100mL	<1	<1	Đạt

Ghi chú: QCDP 01:2021/BN : Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 9 năm 2025

KIỂM NGHIỆM VIÊN

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Văn Nguyễn

Nguyễn Văn Nguyễn

Đương Thị Hiền



PHẠM THỊ THỊ

Mã số: BM-TT 7.8 - 01

Lần ban hành: 01.25

1. KPH: Không phát hiện, 2. QCD: Không qui định
3. Phiếu kiểm nghiệm này chỉ có kết quả đối với mẫu thử, Tên mẫu và tên cơ sở gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
4. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là các chỉ tiêu được công nhận VILAS
5. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh số 1: đường Thân Nhân Trung, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh



(Số 1467/PLN/KH/TBN S1)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)

VILAS 591

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Mã số mẫu: 25.BN.1838

Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong 02 chai thủy tinh dung tích 500ml có nắp kín, thể tích mẫu gửi 1000 mL, bảo quản ở nhiệt độ 4°C

Tên cơ sở: Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT Bắc Giang

Địa điểm lấy mẫu: Vòi nước tại bếp

Địa chỉ: Khu đô thị phía Nam, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Ngày lấy mẫu: 12/9/2025

Ngày nhận mẫu: 12/9/2025

Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu

Ngày kiểm nghiệm: 12/9/2025

Tài liệu kèm theo: Biên bản nhận mẫu

Lý do lấy mẫu: Theo hợp đồng

TT	Thông số phân tích	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2021/BN	Kết luận
1	pH *	TCVN 6492:2011	-	8,07	6,0-8,5	Đạt
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	2,4	≤15	Đạt
3	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Đạt
4	Độ đục	TCVN 6184:1996	NTU	0,4	≤2	Đạt
5	Hàm lượng Clo dư tự do (Cl ₂)*	TCVN 6225-2:2021	mg/L	KPH	-	-
6	Chỉ số Permanganat *	TCVN 6186:1996	mg/L	0,80	≤2	Đạt
7	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)*	TCVN 6179-1:1996	mg/L	KPH	≤1,0	Đạt
8	Hàm lượng Asen (As)	SMEWW 3125B:2023	mg/L	KPH	≤0,01	Đạt

Ghi chú: - QCĐP 01:2021/BN: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Giới hạn định lượng của Clo dư tự do: 0,1 mg/L; Permanganat: 0,5 mg/L; NH₄⁺: 0,03 mg/L.

CÁN BỘ XÉT NGHIỆM

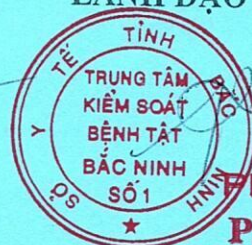
KHOA XÉT NGHIỆM

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 9 năm 2025

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM

Nguyễn Thị Tâm

Đương Thị Hiền



PHÓ GIÁM ĐỐC
PHAN THỊ THỊ

Mã số: BM-TT 7.8-01

Lần ban hành: 01.25

- KPH: Không phát hiện
- (-): Không qui định
- Phiếu kiểm nghiệm này chỉ có kết quả đối với mẫu thử, Tên mẫu và tên cơ sở gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là các chỉ tiêu được công nhận VILAS
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh số 1: Đường Thân Nhân Trung, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh